THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1939/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống thông tin và truyền thông các vùng biên giới biển, vùng biển, đảo Việt Nam đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09 tháng 02 năm 2007 về "Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020" được thông qua tại Hội nghị lần thứ tư ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X);

Căn cứ Luật Biển Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Viễn thông được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống thông tin và truyền thông các vùng biên giới biển, vùng biển, đảo Việt Nam đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển cơ sở hạ tầng mạng lưới, mở rộng vùng phủ sóng nhằm cung cấp các dịch vụ thông tin và truyền thông hiện đại, đa dạng, đồng bộ tại các xã biên giới biển, vùng biển, đảo Việt Nam để tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về công tác biển, đảo nhằm xây dựng Việt Nam trở thành một quốc gia mạnh về biển, phát triển kinh tế - xã hội vùng biển, hải đảo, ven biển phải gắn kết với yêu cầu bảo vệ đất nước.

2. Tận dụng và phát huy hiệu quả hạ tầng thông tin và truyền thông sẵn có, triển khai đồng bộ và lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án khác có liên quan.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực thu hút đầu tư của doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông vùng biên giới biển, vùng biển, đảo Việt Nam.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2020, phát triển mạng viễn thông cố định và di động băng rộng, phủ sóng truyền hình số để cung cấp các dịch vụ viễn thông và truyền hình số tới các xã khu vực biên giới biển, các huyện đảo, các vùng biển có bán kính 100 km tính từ bờ. Tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao chất lượng dịch vụ phát thanh trên biển phục vụ ngư dân.

2. Đến năm 2020, bảo đảm 100% các xã khu vực biên giới biển, các xã đảo có điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng và được trang bị hệ thống truyền thanh cơ sở.

III. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông vùng biên giới biển, vùng biển, đảo

a) Mạng viễn thông công cộng

- Phát triển mạng truy nhập băng rộng đến hộ gia đình, mở rộng vùng phủ sóng để cung cấp dịch vụ thông tin băng rộng cho các cá nhân, tổ chức ở mọi nơi, mọi lúc tại các xã biên giới biển, 12 huyện đảo, các đảo có diện tích trên 10 km^2 và khu vực lân cận.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị, độ cao ăng ten để mở rộng phạm vi phủ sóng cung cấp dịch vụ thông tin di động tại vùng biển Việt Nam đạt tầm phủ sóng 100 km tính từ bờ, các khu neo đậu tầu thuyền, các ngư trường đánh bắt hải sản truyền thống, các vùng biển có hoạt động kinh tế biển.

- Tiếp tục phát triển mạng VSAT băng rộng trên cơ sở sử dụng các vệ tinh Vinasat để cung cấp dịch vụ viễn thông cho người dân tại vùng biển, đảo.

- Xây dựng các tuyến cáp quang từ đất liền ra đảo, liên đảo và nội đảo, các tuyến viba băng rộng tại các huyện đảo nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, du lịch và an ninh, quốc phòng.

b) Mạng bưu chính công cộng và hệ thống thông tin cơ sở

- Phát triển các điểm phục vụ bưu chính, bán kính phục vụ ngày càng giảm, tăng tần suất các tuyến đường thư, báo đến các huyện đảo, các đảo có diện tích trên 10 km^2, các xã biên giới biển.

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động cho lĩnh vực thông tin, truyền thông cơ sở, trong đó có hệ thống truyền thanh cơ sở cấp xã và các điểm phục vụ bưu chính, điểm Bưu điện - Văn hóa xã ở các vùng biên giới biển, vùng biển, đảo Việt Nam.

c) Mạng truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình

- Tiếp tục đầu tư triển khai các trạm phát thanh ven biển theo dự án "phủ sóng Biển Đông" theo các phương thức sóng ngắn (SW) và sóng trung (MW) nhằm nâng cao chất lượng phát thanh và phủ sóng vùng lõm.

- Thiết lập hệ thống máy phát thanh FM tại các huyện đảo, các đảo có diện tích trên 10 km^2 và khu vực lân cận nhằm nâng cao chất lượng phủ sóng phát thanh.

- Phát triển mạng truyền hình số mặt đất, truyền hình vệ tinh (DTH) và truyền hình cáp, IPTV để cung cấp các dịch vụ truyền hình chất lượng cao, đa dạng tại các huyện đảo, các đảo có diện tích trên 10 km^2 và khu vực lân cận.

- Nghiên cứu, xây dựng hạ tầng để cung cấp dịch vụ truyền hình di động trên vùng biển của Việt Nam phục vụ người dân hoạt động trên biển.

d) Mạng thông tin chuyên dùng phục vụ chỉ đạo phòng chống thiên tai

Xây dựng mạng chuyên dùng trên cơ sở hệ thống cố định vệ tinh (VSAT băng tần C) chuyên dùng, hệ thống thông tin di động vệ tinh (INMARSAT) chuyên dùng, hệ thống viễn thông vô tuyến điện (HF, VHF, UHF) và các xe ô tô thông tin chuyên dùng phục vụ mục tiêu bảo đảm an ninh, quốc phòng, phòng chống thiên tai, quản lý điều hành của cơ quan chính quyền trên các tuyến đảo, các huyện đảo và xã đảo.

đ) Mạng thông tin của các bộ, ngành khác

- Tiếp tục nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin vệ tinh hiện có và phát triển các hệ thống vệ tinh mới phục vụ quan trắc khí tượng, dự báo thời tiết, thu thập dữ liệu tài nguyên, môi trường, trao đổi dữ liệu, hình ảnh với tốc độ cao về đất liền nhằm thông tin kịp thời tình hình trên biển.

- Xây dựng cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ nhiệm vụ khai thác, lưu trữ dữ liệu biển, đảo.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển, hệ thống quan sát tầu cá, vùng đánh bắt và nguồn lợi thủy sản bằng công nghệ vệ tinh, công nghệ số trên băng tần VHF/MF/HF.

2. Cung cấp các dịch vụ thông tin và truyền thông

a) Cung ứng các dịch vụ bưu chính công ích cho người dân tại các vùng biên giới biển, vùng biển, đảo của Việt Nam;

b) Cung cấp dịch vụ viễn thông cố định, di động và Internet băng rộng tại vùng biên giới biển, các đảo gần bờ; cung cấp dịch vụ thông tin di động tại vùng biển 100 km gần bờ; cung cấp dịch vụ viễn thông qua mạng vệ tinh VSAT cho các huyện đảo, vùng biển, các đảo tiền tiêu của Tổ quốc;

c) Phát triển dịch vụ truyền hình cáp, số mặt đất, IPTV tại khu vực biên giới biển; phát triển dịch vụ truyền hình vệ tinh và truyền hình cáp tại các huyện đảo,

xã đảo; phát triển dịch vụ truyền hình di động trên biển; phát triển dịch vụ phát thanh chất lượng cao theo các phương thức FM, sóng ngắn (SW) và sóng trung (MW).

3. Hỗ trợ thiết bị đầu cuối cho người dân vùng biển, đảo

Hỗ trợ ngư dân các thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị đầu cuối, thiết bị tích hợp lắp trên tàu cá để nhận thông tin thời tiết, dự báo ngư trường từ các trạm bờ gửi ra và gửi các thông tin vị trí tàu cá, tình hình an ninh trên biển về cho trạm bờ; máy thu thanh có độ nhạy cao, máy ICOM liên lạc tầm xa và thiết bị thu xem truyền hình di động vệ tinh kỹ thuật số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật

a) Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các quy hoạch về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, phát thanh, truyền hình, thông tin cơ sở… nhằm hoàn thiện môi trường pháp lý để thúc đẩy phát triển hệ thống thông tin và truyền thông vùng biên giới biển, vùng biển, đảo Việt Nam;

b) Xây dựng cơ chế và chính sách để Nhà nước thực hiện hỗ trợ phát triển bằng các chính sách ưu đãi về thuế, vốn, nhân lực theo quy định của pháp luật cho các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, các đơn vị truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình nhằm cung cấp các dịch vụ thông tin liên lạc cho vùng biển, đảo bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng;

c) Xây dựng cơ chế hỗ trợ giá cước, thiết bị đầu cuối cho ngư dân bảo đảm thông tin liên lạc với đất liền, hỗ trợ người dân thiết bị đầu cuối thu xem truyền hình số.

2. Chính sách đầu tư phát triển

a) Ưu tiên sử dụng vốn ngân sách nhà nước, Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng mạng thông tin, truyền thông liên vùng biên giới biển, vùng biển, đảo, hệ thống thông tin cơ sở phục vụ nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao;

b) Đẩy mạnh việc huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, xã hội để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc vùng biên giới biển, vùng biển, đảo phục vụ hoạt động kinh tế và được nhà nước ưu đãi cơ chế và hỗ trợ một phần kinh phí;

c) Nguồn vốn để thực hiện Quy hoạch này bao gồm: Vốn ngân sách trung ương và địa phương, vốn đầu tư của doanh nghiệp, quỹ dịch vụ viễn thông công ích và nguồn vốn đóng góp hợp pháp của các tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật;

d) Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục các dự án, nhiệm vụ trọng điểm.

3. Nghiên cứu áp dụng công nghệ hiện đại

a) Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới nhằm tăng cường phạm vi phủ sóng phát thanh, truyền hình, thông tin di động, ứng dụng các công nghệ chịu đựng môi trường biển, sử dụng năng lượng, nguồn điện mới bảo đảm thiết bị hoạt động ổn định, liên tục;

b) Kết hợp chặt chẽ nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ giữa viện nghiên cứu, nhà trường và đơn vị thông tin, truyền thông nhằm áp dụng nhanh các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào hoạt động thông tin, truyền thông biển vùng biên giới biển, vùng biển, đảo;

c) Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển hệ thống thông tin và truyền thông cảnh báo thiên tai, thảm họa, đặc biệt khu vực ven biển để mọi người dân có thể truy cập và phòng tránh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ các nội dung thực hiện Quy hoạch, căn cứ vào tình hình phát triển, trình Thủ tướng Chính phủ những nội dung cần cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp;

b) Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp thông tin và truyền thông để triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông vùng biển, đảo;

c) Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, các đơn vị phát thanh, truyền hình mở rộng vùng phủ sóng, phạm vi và nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ thông tin vùng biển, đảo phù hợp với Quy hoạch này;

d) Chỉ đạo các cơ quan báo chí truyền thông tăng cường thông tin về biển, đảo nhằm phục vụ phát triển kinh tế, bảo vệ tài nguyên môi trường biển và an ninh, quốc phòng;

đ) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng hệ thống thông tin liên lạc và chia sẻ thông tin phục vụ công tác phát triển kinh tế biển, an ninh, quốc phòng, phòng chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn và người dân trên biển;

e) Chủ trì phối hợp các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển hỗ trợ thiết bị đầu cuối cho người dân vùng biển, đảo.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp hệ thống thông tin về cảnh báo thiên tai, thảm họa và phát triển nông nghiệp vùng biển, đảo và hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển;

b) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng cơ chế hỗ trợ ngư dân phí sử dụng thông tin vệ tinh cho các tầu cá.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Xây dựng hệ thống thông tin, truyền thông dự báo thời tiết và hệ thống thông tin quản lý dữ liệu vùng biển, đảo.

4. Bộ Quốc phòng

a) Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin cho Bộ đội Biên phòng, Hải quân và Cảnh sát biển. Phối hợp với các lực lượng liên quan, hỗ trợ bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và trong các trường hợp đặc biệt;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an trong việc bảo vệ các cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông vùng biên giới biển, vùng biển, đảo Việt Nam.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

Cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư và triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Quy hoạch này.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biên giới biển, vùng biển, đảo

a) Chỉ đạo các đài phát thanh, truyền hình của địa phương phối hợp thực hiện các dự án tăng cường vùng phủ sóng phát thanh, truyền hình vùng lõm tại khu vực biên giới biển, vùng biển, đảo;

b) Bố trí thời lượng phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống truyền thanh cơ sở;

c) Cập nhật thông tin vào cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; trả lời trực tuyến trên điện thoại, hộp thư thoại, truyền hình, Internet để bảo đảm tiếp nhận và phản ánh thông tin của người dân một cách đa dạng và tiện dụng;

d) Bảo đảm bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Quy hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

đ) Chỉ đạo thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ thông tin, truyền thông tại các vùng biên giới biển, vùng biển, đảo.

7. Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam

Triển khai phủ sóng phát thanh, truyền hình vùng biên giới biển, vùng biển, đảo nhằm bảo đảm các mục tiêu, định hướng của Quy hoạch này.

8. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông.

a) Triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông và truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình tại vùng biên giới biển, vùng biển, đảo nhằm bảo đảm các mục tiêu, định hướng của Quy hoạch này;

b) Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ thu phát vô tuyến, công nghệ thông tin di động, phát thanh, truyền hình để xây dựng hệ thống thông tin vô tuyến có vùng phủ sóng rộng, thiết bị đầu cuối phù hợp với điều kiện thu - phát trên biển để tăng cường chất lượng của các dịch vụ thông tin liên lạc vùng biển, đảo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Tổng Giám đốc, Giám đốc các tập đoàn, doanh nghiệp bưu chính, viễn thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam

Phụ lục

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ TRỌNG ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1939/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1	Dự án phủ sóng Đài Tiếng nói Việt Nam vùng biên giới biển, vùng biển, đảo	Đài Tiếng nói Việt Nam	Ngân sách nhà nước	2015 - 2020
2	Dự án phủ sóng truyền hình vùng biên giới biển, vùng biển, đảo	Đài Truyền hình Việt Nam	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp được để lại	2015 - 2020
3	Dự án tăng cường năng lực cảnh báo thiên tai và biến đổi khí hậu trên truyền hình	Đài Truyền hình Việt Nam	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp được để lại	2015 - 2020
4	Dự án phát triển mạng thông tin di động tại vùng biên giới biển, vùng biển, đảo	VNPT, VIETTEL, MOBIFONE	Ngân sách nhà nước, Quỹ dịch vụ viễn thông công ích, vốn của doanh nghiệp	2015 - 2020
5	Dự án xây dựng các tuyến truyền dẫn cáp quang băng rộng và mạng VSAT đến các huyện đảo có cư dân sinh sống	VNPT, VIETTEL	Ngân sách nhà nước, Quỹ dịch vụ viễn thông công ích, vốn của doanh nghiệp	2015 - 2020
6	Hoàn thiện mạng thông tin chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ phòng chống thiên tai	Bộ Thông tin và Truyền thông	Ngân sách nhà nước, Quỹ dịch vụ viễn thông công ích	2015 - 2020
7	Xây dựng và phát triển mới các điểm phục vụ bưu chính tại vùng biên giới biển, vùng biển, đảo	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	Ngân sách nhà nước, vốn của doanh nghiệp	2015 - 2020
8	Hoàn thiện mạng truyền thanh cơ sở đến cấp xã	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển	Ngân sách nhà nước	2015 - 2020
9	Hoàn thiện mạng thông tin chuyên dùng thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng, tài nguyên môi trường		Ngân sách nhà nước	2015 - 2020

TT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
	a) Nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin vệ tinh (VSAT, VINASAT) hệ thống thông tin vô tuyến điện, hệ thống thông tin Viba bảo đảm an ninh, quốc phòng, tìm kiếm cứu nạn và phòng chống thiên tai. b) Đầu tư phóng vệ tinh viễn thông Việt Nam VINASAT thành phần Bộ Quốc phòng - giai đoạn I. c) Tăng cường năng lực, mở rộng hệ thống thông tin quân sự qua vệ tinh	Bộ Quốc phòng		
	d) Tăng cường cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ nhiệm vụ khai thác, lưu trữ dữ liệu biển, đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường		
	đ) Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển, hệ thống quan sát tầu cá, vùng đánh bắt và nguồn lợi thủy sản bằng công nghệ vệ tinh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
	e) Xây dựng, bổ sung hệ thống thiết bị phục vụ tác nghiệp thông tin cơ động	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam		